

Số: /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật di sản văn hoá và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc Quy định kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể Quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 249/TTr-SVHTTDL ngày 30/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến ngày 31/12/2021 với tổng số: 131 di tích, danh lam thắng cảnh; 446 di sản văn hóa phi vật thể, cụ thể như sau:

1. Danh mục Di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (131 di tích)

- **Về xếp hạng:** Di tích quốc gia: 31 di tích; di tích cấp tỉnh: 30 di tích; di tích chưa xếp hạng: 70 di tích; không đưa vào danh mục 08 di tích.

- **Về loại hình:** Di tích lịch sử - văn hóa: 62 di tích; di tích kiến trúc nghệ thuật: 09 di tích; di tích khảo cổ: 13 di tích; di tích lưu niệm: 01 di tích; danh lam thắng cảnh: 46 danh thắng.

- **Về địa bàn phân bố:** Huyện Đồng Văn: 26 di tích; huyện Mèo Vạc: 08 di tích; huyện Yên Minh: 12 di tích; huyện Quản Bạ: 10 di tích; huyện Bắc Mê:

07 di tích; huyện Vị Xuyên: 12 di tích; huyện Bắc Quang: 12 di tích; huyện Quang Bình: 16 di tích; huyện Xín Mần: 12 di tích, huyện Hoàng Su Phì: 10 di tích; thành phố Hà Giang: 06 di tích.

2. Danh mục di sản văn hóa phi vật thể (446 di sản)

- Kiểm kê trên địa bàn 11/11 huyện, thành phố với 07 loại hình di sản văn hóa phi vật thể của 14 dân tộc cư trú lâu năm và sinh sống tập trung thành làng (bản), gồm: Mông, Tày Dao, Kinh, Nùng, Giáy, La Chí, Hoa (Hán), Pà Thẻn, Cờ Lao, Lô Lô, Bó Y, Phù Lá, Pu Péo. Trong đó:

- **Loại hình tiếng nói, chữ viết:** Tiếng nói 14 di sản; chữ viết 03 di sản: Chữ viết dân tộc Mông; chữ Nôm Tày (còn một phần nhỏ trong hệ thống sách cúng, sách Then, sách của Thầy Tạo, các bài dân ca cổ dân tộc Tày); chữ Nôm Dao (hệ thống sách cúng (sách cổ) của dân tộc Dao; Còn lại một số dân tộc lưu giữ tại cộng đồng bằng chữ Hán - Nho (chủ yếu ở các bài văn cúng tế, truyện cổ, truyền thuyết...).

- **Loại hình Ngữ văn dân gian có 47 di sản:** Truyền thuyết, truyện cổ, thơ ca, hát giao duyên (hát lượn dân tộc Nùng, Cọi dân tộc Tày, Lượn bách Giáo...), hát ru, câu đố, các bài ca - hát trong nghi lễ cúng tế; dân ca các dân tộc...

- **Nghệ thuật trình diễn dân gian có 12 di sản:** Thối múa Khèn Mông; các điệu múa cổ của các dân tộc như: Một số điệu múa cổ của các dân tộc, hát quan làng dân tộc Tày; Dân ca của người Bó Y; múa Ngựa giấy của người Nùng; múa cấp sắc của người Dao...

- **Tập quán xã hội và tín ngưỡng có 259 di sản:** Truyền nghề thầy cúng, lễ cầu mùa, mừng thọ, tục lệ cưới hỏi, tập quán sinh đẻ và nuôi con, lễ nhận bố mẹ nuôi, nghi thức tang ma, các ngày lễ tết cổ truyền, lễ gọi tổ tiên về ăn tết (đêm 30 tết dân tộc Pà Thẻn), lễ nhà mới, nghi lễ nông nghiệp (lễ cơm mới, cúng hồn lúa, cốm mới), tục kiêng kỵ trong cuộc sống, quan niệm về tín ngưỡng, tục lệ cúng khi sinh nở, trưởng thành và ốm đau, nghi lễ cấp sắc, lễ cúng Bàn Vương, lễ nhảy lửa dân tộc Dao; các loại hình Nghi lễ Then dân tộc Tày, Nghi lễ cúng thần rừng, lễ ra đồng của dân tộc Pu Péo, Nghi lễ cúng tổ tiên dân tộc Lô Lô, ...

- **Lễ hội truyền thống có 13 di sản:** Lễ hội lòng tông, Cầu mùa của người Tày - Nùng; Lễ hội nhảy lửa, Lễ hội cầu mùa của người Pà Thẻn; Lễ hội Gầu tào của người Mông; Tết Khu cù tê của người La Chí; Lễ hội Quý Hiêng (Lễ qua tết của dân tộc Dao) của người Dao đỏ; Lễ hội năm mới của người Giáy; Lễ hội ao tiên của người Nùng; Lễ hội của Trăng của người Tày và người Tày Ngạn; Lễ hội cầu mùa, cầu mưa của người Dao đỏ...

- **Nghề thủ công truyền thống có 41 di sản:** Trang phục truyền thống của các dân tộc Mông, Tày Dao, Kinh, Nùng, Giáy, La Chí, Hoa (Hán), Pà Thẻn, Cờ Lao, Lô Lô, Bó Y, Phù Lá, Pu Péo...; Đan lát của các dân tộc Mông, Hoa, Cờ Lao, Tày, Nùng, Dao...; Nghề Rèn của người Mông, Dao; Nghề Mộc của các dân tộc Mông, Hoa, Cờ Lao, Tày, Nùng, Phù Lá, La Chí, Pu Péo, Giáy, Bó Y, Lô Lô (đen, hoa), Pà Thẻn...

- **Tri thức dân gian có 57 di sản:** Văn hóa ẩm thực của 14 dân tộc trong đối tượng kiểm kê; Y học dân gian (bốc thuốc nam) của các dân tộc Mông, Dao, Tày, Nùng, La Chí, Cờ Lao, Bô Y...; Nghề chạm Bạc của người Dao và người Nùng; Nghề làm giấy bản của người Dao; Tri thức canh tác hóc đá của cư dân Cao nguyên đá Hà Giang;...

(Chi tiết tại biểu phụ lục tổng hợp danh mục kiểm kê di sản văn hóa vật thể, phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến ngày 31/12/2021 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chịu trách nhiệm về các nội danh mục kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Công bố công khai danh mục kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/12/2021; bàn giao số liệu, danh mục di sản văn hóa vật thể, phi vật thể cho ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp nhận, quản lý theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp số liệu về những biến động (tăng, giảm) di sản văn hóa để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; định kỳ 5 năm thực hiện việc rà soát và trình Chủ tịch UBND phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn, bảo đảm đúng quy định của Luật di sản văn hóa và các quy định hiện hành của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Di sản văn hóa;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin-công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đức Quý